TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- GIA LAI,** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/ 8/2025
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNKHU VỰC 2- GIA LAI , TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái và bà Nguyễn Thị Thu HIền

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Linh – Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực 2 Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện VKSND Khu vực 2 Gia Lai , tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 Gia Lai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 04 năm 2025, về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 Gia Lai, tỉnh Gia Lai; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ái Kh, sinh năm 1992, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.
Nay thuộc: Thôn N, xã T1, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn Hồ Trung H, sinh năm 1991, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T2, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.
Nay thuộc: Thôn T2, xã T1, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái Kh trình bày: Giữa chị với anh Hồ Trung H tự tìm hiểu thời gian 1 năm, tự nguyện đi đến nhôn nhân,đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước vào năm 2013. Trong thời gian hôn nhân vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị đi làm không đưa tiền nuôi con, không tôn trọng chị và gia đình , xem trọng bạn bè, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trần trọng. Vợ chồng cải vã, xung đột kéo dài, không thể hàn gắn được, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Vì vậy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Hồ Nguyễn Kh1, sinh ngày 10/03/2013, Hồ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/10/2023, hiện các con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, chị Kh yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi đứa 1 tháng 1.000.000đ. Về quan hệ tài sản chung: Chị Kh khai tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng không nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị Kh không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Hồ Trung H vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Gia Lai:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Kh ly hôn với anh H. Về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị giao 02 con chung của chị Kh và anh H tên là Hồ Nguyễn Kh1, sinh ngày 10/03/2013, Hồ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/10/2023, cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị Kh là phù hợp với nguyện vọng của con.Về cấp dưỡng: chị Kh yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng đứa 1.000.000đ là phù hợp nên đề nghị Toà chấp nhận.Về quan hệ tài sản chung: Chị Kh khai tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ái Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Trung H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Hồ Trung H cư trú tại Thôn T2, xã T1, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ái Kh thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Ái Kh và anh Hồ Trung H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2013, có đăng ký kết hôn số 30, ngày 18/03/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (nay thuộc UBNDxã T1, tỉnh Gia Lai) nên hôn nhân giữa chị Kh và anh H là hợp pháp. Theo chị chị Kh khai trong thời gian sống chung, anh H không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho vợ con, không tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên cãi nhau. Trong khi Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục về việc xin ly hôn của chị Kh tại địa phương nơi anh H cư trú nhưng anh H vẫn không đến Tòa, cũng không có bản trình bày ý kiến. Điều này chứng tỏ anh H không mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị Kh và biên bản xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Kh và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Kh được ly hôn anh H.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị Kh và anh H có 02 con chung tên là Hồ Nguyễn Kh1, sinh ngày 10/03/2013, Hồ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/10/2023, hiện các con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị Kh xin nuôi hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000đ/ tháng tổng cộng là 2.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Kh là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh1 và quy định pháp luật nên giao cháu Kh1 và cháu A cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Kh yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ /đứa/tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kh khai tự thỏa thuận tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, buộc anh H phải nộp 300.000đ tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Kh đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ái Kh ly hôn anh Hồ Trung H

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung của chị Kh và anh H tên là Hồ Nguyễn Kh1, sinh ngày 10/03/2013, Hồ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/10/2023, cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị Kh. Về cấp dưỡng nuôi con:Buộc anh Hồ Trung H cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1 tháng 1.000.000đ, tổng cộng hai con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét sử sơ thẩm (ngày 18/8/2025). Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh H phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Kh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003132, ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2- Gia Lai được khấu trừ vào tiền án phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8 /2025). Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2- Gia Lai ;
- Phòng THADS Khu vực 2- Gia Lai
- Phòng TT- KTNV -TAND tỉnh Gia Lai ;
-UBNDxã T1 (xã Ph cũ) (số 30 Ngày 18/03/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa**

Đặng văn Thái **Nguyễn Thị Thu Hiền** **Trần Thị Bích Thủy**